

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2024/HNGĐ-ST**
Ngày : 04/01/2024
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Văn Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Hậu và Bà Nguyễn Vũ Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa tham gia phiên Tòa: Ông Hoàng Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Mai Thị H**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: **thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.**

- Bị đơn: Anh **Hoàng Văn P**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: **thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.**

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị **Mai Thị H trình bày:**

Quan hệ hôn nhân: Tôi và bị đơn anh **Hoàng Văn P** kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã **S, huyện S**. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Anh **P** thường xuyên cờ bạc, trai gái, cá độ đá bóng. Hiện tại chúng tôi đã sống ly thân với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh **Hoàng Văn P**. Ngoài những nội dung trên, tôi không yêu cầu gì thêm.

Con chung: **Hoàng Mai Như Q**, sinh ngày 24/02/2022. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu anh **Hoàng Văn P** cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2023.

Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn **Hoàng Văn P** vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng, thời gian từ tháng 7/2023; về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

2. Nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

3. Con chung: **Hoàng Mai Như Q**, sinh ngày 24/02/2022 hiện đang còn nhỏ và ở với mẹ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và buộc bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 2.000.000đ/tháng, thời gian từ tháng 01/2024.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét.

5. Án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn **Hoàng Văn P** vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu hoãn tố tụng. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Hai bên tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn và chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân với nhau. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hôn nhân của hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu trực tiếp nuôi con của nguyên đơn: Con chung **Hoàng Mai Như Q**, sinh ngày 24/02/2022 là con gái và hiện đang ở cùng mẹ nên Hội đồng xét xử có căn cứ giao cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

[4] Đối với yêu cầu cấp dưỡng của nguyên đơn: Con chung **Hoàng Mai Như Q** còn nhỏ và hiện đang trực tiếp ở với mẹ. Bên cạnh đó nguyên đơn chưa có việc làm, thu nhập ổn định nên việc yêu cầu bị đơn cấp dưỡng số tiền 2.000.000đ/tháng là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ các Điều 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân gia đình buộc bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng cho con chung **Hoàng Mai Như Q**, thời gian tính từ tháng 7/2023 và chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân gia đình

[5] Đối với tài sản và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nguyên đơn chị **Mai Thị H** phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; bị đơn phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng nuôi con chung).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Mai Thị H**. Nguyên đơn chị **Mai Thị H** được ly hôn với bị đơn anh **Hoàng Văn P**.

2. Con chung: Giao con chung **Hoàng Mai Như Q**, sinh ngày 24/02/2022 cho nguyên đơn chị **Mai Thị H** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Buộc bị đơn anh **Hoàng Văn P** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2023 và chấm dứt khi phát

sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân gia đình. Bị đơn anh **Hoàng Văn P** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí:

3.1 Buộc nguyên đơn chị **Mai Thị H** phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008937 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

3.2 Buộc bị đơn anh **Hoàng Văn P** phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng nuôi con chung).

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên(01);
- VKSND huyện Sơn Hòa (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã Suối Bạc (01);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Văn Trinh